

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.1
LỚP 21C1COR60502101

Môn thi: **Điều hành công ty cổ phần đại chúng**

Mã ca thi: **THI199132**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **13/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201111012	Nguyễn Đình	Đại	28/10/1989						
2	201111015	Lê Thị	Giang	22/11/1992						
3	201111016	Nguyễn Thu	Hà	02/07/1995						
4	201111022	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	11/03/1994						
5	201111024	Trần Thanh	Hoàng	03/09/1997						
6	201111025	Hoàng Mạnh	Hùng	21/02/1993						
7	201111026	Ngô Mạnh	Hùng	31/10/1995						
8	201111029	Nguyễn Thị Thanh	Hương	10/08/1992						
9	201111033	Lâm Tuấn	Lạc	28/02/1985						
10	201111037	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	19/07/1991						
11	201111040	Trần Thị Mỹ	Linh	17/12/1996						
12	201111042	Lê Hải	Long	28/07/1989						
13	201111052	Phạm Trí	Nghĩa	22/03/1996						
14	201111053	Lê Trần Bảo	Ngọc	14/02/1994						
15	201111055	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	12/03/1997						
16	201111056	Đào Nhật	Nguyên	07/03/1992						
17	201111062	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13/11/1996						
18	201111064	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	01/01/1995						
19	201111072	Đỗ Thị Lệ	Quyền	20/08/1985						
20	201111074	Lư Tấn	Sang	25/11/1995						
21	201111079	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/02/1995						
22	201111077	Nguyễn Ngọc	Thạch	07/10/1991						
23	201111080	Võ Thị Kim	Thoa	03/01/1994						
24	201111082	Nguyễn Công	Thủ	10/07/1991						
25	201111087	Cao Thị Ngọc	Trân	20/10/1993						
26	201111090	Võ Thị Thanh	Trúc	23/10/1987						
27	201111093	Dương Quốc	Tuân	02/06/1991						
28	201111101	Trần Thị Ngọc	Yến	20/07/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CEBU60200406

Môn thi: **Kinh doanh điện tử**

Mã ca thi: **THI199133**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107001	Trần Thị Dương	An	22/04/1984						
2	202107005	Vũ Mai	Anh	22/03/1991						
3	202107013	Lê Thị Ánh	Chi	02/02/1986						
4	202107014	Chung Thoại	Chương	09/11/1996						
5	202107016	Lâm Thành	Cơ	22/03/1993						
6	202107018	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	24/06/1990						
7	202107029	Hoàng Thị Kiều	Diễm	03/11/1995						
8	202107030	Hoàng Thị Ngọc	Diệp	08/08/1985						
9	202107038	Võ Nguyễn Minh	Duy	15/09/1998						
10	202107041	Trần Thị Bích	Duyên	18/12/1997						
11	202107036	Nguyễn Hoàng	Dũng	28/03/1990						
12	202107034	Nguyễn Tuấn	Dũng	06/05/1992						
13	202107035	Nguyễn Văn	Dũng	07/03/1991						
14	202107048	Hoàng	Hà	28/09/1995						
15	202107050	Ngô Doãn	Hải	07/10/1994						
16	202107053	Võ Nguyệt Phương	Hằng	18/02/1993						
17	202107051	Nguyễn Ngọc	Hân	30/05/1988						
18	202107060	Đinh Văn Trung	Hiếu	21/12/1995						
19	202107062	Trương Lê Minh	Hiếu	01/11/1990						
20	202107067	Kiều Ngọc	Hoàng	12/07/1978						
21	202107064	Phan Thái	Hòa	01/10/1991						
22	202107072	Nguyễn Ngọc	Hùng	14/10/1994						
23	202107073	Vương Quốc	Hùng	20/04/1992						
24	202107096	Nguyễn Quang Thế	Linh	05/10/1996						
25	202107100	Phạm Ngọc	Lương	03/04/1984						
26	202107105	Trần Minh	Mẫn	28/10/1987						
27	202107106	Vũ Thị Ngọc	Mến	09/12/1992						
28	202107111	Huỳnh Thị Xuân	My	20/12/1985						
29	202107113	Trần Thị Thúy	Nga	26/03/1997						
30	202107122	Lương Tài	Nhân	22/03/1989						
31	202107126	Trần Thị Phương	Nhi	06/10/1995						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202107131	Phạm Nguyễn Kiều	Oanh	23/10/1997						
33	202107144	Trần Thị Trúc	Quỳnh	11/09/1997						
34	202107147	Đỗ Bảo	Son	18/02/1994						
35	202107146	Trần Văn	Son	12/10/1998						Nợ HP
36	202107160	Phạm Nguyễn Trang	Thảo	26/11/1995						
37	202107161	Trương Thị Như	Thảo	03/03/1985						
38	202107151	Trình Ngọc	Thạch	08/12/1991						
39	202107154	Đỗ Thị	Thắm	14/07/1982						
40	202107175	Nguyễn Võ Ngọc	Thủy	17/10/1994						
41	202107176	Nguyễn Ngọc Ánh	Thy	25/05/1992						
42	202107177	Đỗ Khánh	Tiên	18/10/1992						
43	202107180	Trần Đình	Tiến	15/04/1997						
44	202107181	Lê Hoàng	Tin	02/08/1997						
45	202107182	Nguyễn Huỳnh Phước	Tín	02/11/1993						
46	202107193	Lại Kha Phương	Trình	21/04/1996						
47	202107200	Nguyễn Hoàng Nhật	Tuấn	23/04/1995						
48	202107201	Trịnh Khúc Hoàng	Tuấn	03/08/1997						
49	202107211	Trịnh Thụy	Vũ	02/11/1987						
50	202107213	Nguyễn Bá	Vương	03/03/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trường (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CACC60701003

Môn thi: **Lý thuyết kế toán**

Mã ca thi: **THI199134**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202114001	Đỗ Thị Thúy	An	07/08/1996						
2	202114002	Mai Bá Trường	An	18/01/1990						
3	202114003	Tô Phạm Quế	Anh	23/04/1997						
4	202114004	Trần Thị Quỳnh	Anh	12/03/1995						
5	202114007	Võ Thị Ngọc	Bích	08/10/1989						
6	202114008	Lê Thị Kim	Chung	05/07/1997						
7	202114009	Hoàng Mạnh	Cường	25/04/1996						
8	202114011	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	18/03/1997						
9	202114020	Nguyễn Nam Mỹ	Duyên	25/10/1994						
10	202114021	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/10/1988						
11	202114023	Nguyễn Thị Thu	Hằng	08/10/1997						
12	202114027	Nguyễn Phúc	Hậu	28/08/1994						
13	202114028	Trần Thị Kim	Hậu	21/10/1988						
14	202114031	Nguyễn Văn	Hiệp	25/10/1981						
15	202114034	Đinh Nữ Diệu	Hoài	17/03/1991						
16	211114016	Nguyễn Xuân	Huy	20/03/1979						
17	202114037	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/06/1969						
18	202114047	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	01/12/1977						
19	202114048	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	12/01/1994						
20	202114054	Lại Hoàng	Minh	19/08/1993						
21	202114053	Phạm Nhật	Minh	27/10/1996						
22	202114058	Nguyễn Thị Thu	Ngân	10/12/1985						
23	192114040	Nguyễn Đình Thái	Ngọc	14/01/1991						
24	202114061	Tô Bội	Ngọc	01/01/1987						
25	202114062	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	27/11/1994						
26	202114063	Nguyễn Thị	Nhàn	24/10/1994						
27	202114064	Nguyễn Hữu	Nhân	29/03/1993						
28	202114067	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/03/1997						
29	192114049	Hồ Thị Diễm	Phượng	18/06/1995						
30	202114079	Nguyễn Ngọc	Tâm	15/08/1987						
31	202114080	Phạm Thị Phương	Thanh	22/11/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202114081	Trần Thị Thu	Thảo	29/07/1992						
33	202114082	Vũ Hoàng Phương	Thảo	24/07/1996						
34	202114087	Trần Thị Hà	Thu	20/03/1993						
35	202114090	Viên Ngọc Anh	Thy	22/08/1997						
36	202114092	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	03/01/1989						
37	202114096	Lê Thị Hồng	Vân	14/08/1996						
38	202114097	Trần Thanh	Vân	21/03/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CEBU60200403

Môn thi: **Kinh doanh điện tử**

Mã ca thi: **THI199135**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107004	Nguyễn Diệp	Anh	11/10/1993						
2	202107011	Đinh Trọng Xuân	Bình	07/08/1983						
3	7701280434A	Đặng Quốc	Chương	20/12/1993						Nợ HP
4	202107031	Phạm Đình Thiên	Đức	20/02/1995						
5	202107054	Hoàng Thị	Hằng	19/11/1995						
6	202107070	Hồ Đắc	Huân	06/05/1996						
7	202107088	Mai Trung	Kiên	07/02/1982						
8	202107093	Nguyễn Thị	Liên	02/10/1985						
9	202107102	Trần Thị Thanh	Mai	06/02/1998						
10	202107114	Trương Ngọc Kim	Ngân	05/03/1996						
11	201107082	Phan Ngô Tuấn	Ngọc	04/05/1998						
12	202107128	Trần Mai Yến	Nhi	24/12/1989						
13	202107142	Nguyễn Quỳnh	Quyên	23/07/1995						
14	212107158	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	01/01/1987						Nợ HP
15	192107226	Kong	Sokun	03/12/1991						Nợ HP
16	202107155	Vũ Dương	Thăng	22/03/1996						
17	202107167	Võ Văn	Thời	10/02/1995						
18	202107168	Thái Thị Ngọc	Thu	05/06/1996						
19	212107186	Hoàng Văn	Tình	29/09/1999						
20	202107183	Trần Thị	Tín	06/03/1980						
21	202107188	Danh Thị Ngọc	Trân	19/01/1996						
22	202107214	Nguyễn Duy Nhất	Vương	02/06/1990						
23	202107215	Nguyễn Ngọc Như	Ý	23/10/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CEBU60200402

Môn thi: **Kinh doanh điện tử**

Mã ca thi: **THI199136**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107009	Nguyễn Kim	Bản	27/08/1997						
2	202107025	Huỳnh Công	Danh	13/11/1994						
3	202107033	Nguyễn Thị Phương	Dung	28/05/1997						
4	202107039	Đặng Hoàng	Duy	03/09/1995						
5	202107037	Phạm Trần Anh	Duy	16/04/1995						
6	202107022	Châu Đình	Đại	20/11/1990						
7	202107023	Đinh Hải	Đặng	01/08/1981						
8	202107043	Trần Thị Quỳnh	Giang	10/03/1989						
9	202107045	Phan Đức	Hà	25/08/1992						
10	202107058	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	17/06/1997						
11	202107059	Phan Trọng	Hiếu	28/11/1975						
12	NCS2020031	Trần Quỳnh	Hoa	01/02/1975						
13	202107066	Tôn Doanh	Hoan	06/12/1992						
14	202107069	Võ Thạch Tú	Hồng	01/11/1992						
15	192107063	Từ Thị Diễm	Hương	20/12/1993						
16	202107084	Đỗ Ngọc Yến	Khanh	07/09/1986						
17	202107085	Lương Đặng Nam	Khánh	24/07/1997						
18	202107091	Lê Hoàng	Lâm	29/07/1992						
19	202107092	Đỗ Chung	Lập	03/02/1994						
20	202107097	Nguyễn Tiến	Lộc	15/09/1989						
21	202107103	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	14/05/1997						
22	202107104	Nguyễn Văn Sáng Minh	Mẫn	08/05/1984						
23	202107107	Nguyễn Thành	Minh	08/04/1990						
24	202107115	Huỳnh Thị Kim	Ngân	01/01/1989						
25	202107123	Nguyễn Trí	Nhân	31/01/1993						
26	202107137	Bùi Thị Minh	Phương	13/10/1989						
27	202107136	Trần Thị Trúc	Phương	02/05/1985						
28	202107143	Phạm Thị Xuân	Quỳnh	23/01/1990						
29	202107150	Nguyễn Mạnh	Tân	15/08/1994						
30	202107159	Bùi Thiện	Thành	03/10/1993						
31	202107164	Ngô Thanh	Thảo	25/10/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202107170	Bùi Hiếu Minh	Thư	14/08/1989						
33	202107178	Trần Thị Mỹ	Tiên	03/04/1990						
34	202107187	Hà Thị Huyền	Trâm	07/09/1998						
35	202107185	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	04/02/1996						
36	202107189	Hồ Nguyễn Bảo	Trân	13/06/1995						
37	202107194	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	11/03/1995						
38	202107202	Cao Anh	Tuấn	14/10/1997						
39	202107204	Lê Thị Thanh	Tuyền	20/02/1992						
40	202107205	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	15/07/1996						
41	202107207	Nguyễn Thị Kim	Tuyết	16/06/1981						
42	202107198	Huỳnh Cẩm	Tú	12/06/1986						
43	202107199	Trần Thanh	Tú	18/10/1993						
44	202107210	Lê Hồng	Vân	10/03/1991						
45	202107212	Nguyễn Thị Thùy	Vương	25/07/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.1
LỚP 21C1FOR60701401

Môn thi: **Điều tra gian lận trong kế toán**

Mã ca thi: **THI199137**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201114002	Trần Văn	Anh	17/07/1996						
2	201114007	Trần Nghĩa Sĩ	Diện	05/07/1998						
3	201114009	Nguyễn Ngọc	Dung	02/10/1995						
4	212114007	Nguyễn Hữu	Đức	06/12/1974						
5	211114016	Nguyễn Xuân	Huy	20/03/1979						
6	212114017	Đào Lệ	Huyền	08/06/1980						
7	192114032	Lê Cao Thùy	Linh	12/07/1993						
8	201114023	Hồ Thị Tuyết	Mai	01/03/1987						
9	201114022	Nguyễn Thị Hồng	Mai	03/05/1982						
10	192114038	Dương Thị Công	Minh	11/08/1985						Nợ HP
11	201114025	Trần Thị	Mơ	12/08/1986						
12	201114026	Phạm Thị Ngọc	Ngà	25/05/1977						
13	212114038	Từ Quốc	Phong	20/04/1977						Nợ HP
14	201114030	Nguyễn Bách	Sang	28/09/1996						
15	201114033	Lê Trương Ngọc	Thảo	21/02/1995						
16	201114036	Bùi Thị Bảo	Thoa	08/11/1995						
17	201114048	Phan Quỳnh	Trang	25/10/1993						
18	201114051	Trịnh Quỳnh	Trang	25/12/1995						
19	201114052	Khuông Thị Kim	Tuyền	19/03/1987						
20	201114055	Vũ Thị Thanh	Xuân	12/06/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CEBU60200401

Môn thi: **Kinh doanh điện tử**

Mã ca thi: **THI199138**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **17/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107003	Lê Nữ Tùng	Anh	20/10/1982						
2	202107010	Hồ Quốc	Bảo	11/08/1993						
3	202107008	Tôn Thất	Bách	18/03/1995						
4	202107017	Hạ Bá	Công	21/04/1994						
5	202107024	Phạm Công	Danh	05/08/1991						
6	202107032	Đỗ Thị Thùy	Dung	01/09/1995						
7	202107027	Nguyễn Thành	Đạt	24/12/1998						
8	202107042	Vũ Thanh	Giang	06/08/1997						
9	202107049	Mạch Nguyễn Hồng	Hà	13/04/1993						
10	202107047	Phan Phương	Hà	15/08/1986						
11	202107052	Đinh Mai	Hằng	17/12/1996						
12	202107065	Nguyễn Trọng	Hòa	09/02/1991						
13	202107080	Nguyễn Thành	Huy	28/03/1988						
14	202107081	Trương Tuấn	Huy	24/07/1995						
15	202107082	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	05/10/1997						
16	202107071	Trần Vĩ	Hùng	09/05/1992						
17	202107075	Chu Quốc	Hung	27/07/1996						
18	202107074	Đỗ Lê	Hung	06/03/1995						
19	202107078	Phạm Lan	Hương	18/01/1988						
20	202107090	Phạm Thu	Lại	09/05/1997						
21	202107094	Bùi Thị Bảo	Linh	06/08/1990						
22	202107110	Quách Nữ Diễm	My	17/01/1992						
23	202107109	Trương Thị My	My	30/05/1995						
24	202107117	Lê Hồng	Ngân	26/11/1992						
25	202107118	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15/09/1993						
26	202107129	Dương Thị Phương	Nhi	19/01/1996						
27	202107125	Nguyễn Dư Bảo	Nhi	24/09/1995						
28	202107124	Nguyễn Dư Tuyết	Nhi	24/09/1995						
29	202107132	Nguyễn Ngọc	Phúc	30/03/1992						
30	202107133	Phạm Phú Anh	Phúc	09/03/1998						
31	202107135	Ngô Bình	Phước	09/06/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202107158	Nguyễn Trọng	Thành	13/02/1993						
33	202107157	Phạm Thị	Thành	25/05/1995						
34	202107162	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/11/1993						
35	202107153	Nguyễn Thị	Thắm	20/07/1993						
36	202107169	Nguyễn Thị Diệu	Thu	02/09/1995						
37	202107190	Phạm Đỗ Thảo	Trang	12/08/1997						
38	202107196	Trần Thành	Trung	27/11/1997						
39	202107203	Lê Nhật	Tuấn	03/11/1987						
40	202107206	Võ Thị Hồng	Tuyết	26/03/1993						
41	202107209	Trần Đức Anh	Uyên	23/08/1996						
42	202107216	Dương Hải	Yến	03/05/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CHEA60102501

Môn thi: **Tổ chức và quản lý y tế**

Mã ca thi: **THI199139**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **17/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202103001	Lê Thị Thúy	An	15/10/1984						
2	202103031	Dương Tuấn	Anh	10/04/1992						
3	202103003	Hà Kim	Anh	23/06/1996						
4	202103004	Huỳnh	Bết	15/03/1984						
5	202103005	Nguyễn Ngọc	Cường	02/08/1996						
6	202103007	Võ Văn	Dũng	25/04/1970						
7	202103006	Nguyễn Ngọc	Đăng	02/08/1985						
8	202103008	Hà Thị	Hiền	20/04/1993						
9	202103009	Nguyễn Thị	Hiền	27/12/1979						
10	202103010	Hoàng Văn	Hoàn	05/11/1986						
11	202103012	Nguyễn Thị Mai	Huyền	15/04/1992						
12	202103011	Nguyễn Thị	Hương	13/02/1995						
13	202103013	Võ Thị Lan	Kết	18/11/1972						
14	202103014	Huỳnh Ngọc	Lịch	01/01/1988						
15	202103015	Hồ Thiện	Long	22/07/1994						
16	201103011	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
17	202103017	Lê Trần Thanh	Nhã	08/08/1996						
18	202103018	Nguyễn Trọng	Nhân	08/04/1989						
19	202103019	Cao Nhật	Phương	04/03/1984						
20	202103020	Nguyễn Thế	Tấn	22/08/1982						
21	202103023	Mạc Yên	Thanh	07/08/1982						
22	202103022	Ngô Thị Ngọc	Thanh	18/06/1988						Nợ HP
23	202103021	Võ Quốc	Thắng	21/12/1988						
24	202103024	Đặng Ngọc Minh	Thy	05/05/1994						
25	202103026	Phạm Ngọc	Trâm	26/07/1986						
26	202103028	Cao Thị Thanh	Trúc	01/11/1991						
27	202103027	Ngô Trương Thanh	Trúc	07/05/1979						
28	202103029	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	27/04/1986						
29	202103030	Thàm Ngọc	Yến	13/02/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAR61201301

Môn thi: **Marketing khu vực công**

Mã ca thi: **THI199140**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **17/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202116001	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15/05/1987						
2	202116002	Phạm Ngọc	Châu	17/03/1991						
3	202116004	Phạm Quốc	Cường	09/11/1983						
4	192116003	Hoàng Thị Phương	Dung	26/02/1987						
5	202116018	Mai Tuấn	Đạt	12/11/1986						
6	202116006	Đinh Nguyễn Trường	Giang	22/01/1987						
7	202116007	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/1983						
8	192116014	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
9	211116002	Trần Thị Khánh	Ngà	02/09/1990						Nợ HP
10	202116009	Phạm Khánh	Ngọc	27/06/1985						
11	211116006	Vannaseng	Nittaphone	07/05/1979						Nợ HP
12	202116010	Võ Thị Lan	Phương	01/11/1981						
13	211116007	Saiyasone	Saiyavong	13/02/1993						Nợ HP
14	202116012	Nguyễn Văn	Sao	18/12/1989						
15	202116017	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	03/04/1981						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CSTR61200701

Môn thi: **Quản trị chiến lược các tổ chức công**

Mã ca thi: **THI199141**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **17/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202116001	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15/05/1987						
2	202116002	Phạm Ngọc	Châu	17/03/1991						
3	202116004	Phạm Quốc	Cường	09/11/1983						
4	192116003	Hoàng Thị Phương	Dung	26/02/1987						
5	202116018	Mai Tuấn	Đạt	12/11/1986						
6	202116006	Đinh Nguyễn Trường	Giang	22/01/1987						
7	202116007	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/1983						
8	192116014	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
9	202116009	Phạm Khánh	Ngọc	27/06/1985						
10	202116010	Võ Thị Lan	Phương	01/11/1981						
11	202116012	Nguyễn Văn	Sao	18/12/1989						
12	202116017	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	03/04/1981						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21C1CHA61201101

Môn thi: **Quản trị thay đổi trong khu vực công**

Mã ca thi: **THI199142**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **17/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202116001	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15/05/1987						
2	202116002	Phạm Ngọc	Châu	17/03/1991						
3	202116004	Phạm Quốc	Cường	09/11/1983						
4	202116018	Mai Tuấn	Đạt	12/11/1986						
5	202116006	Đinh Nguyễn Trường	Giang	22/01/1987						
6	202116007	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/1983						
7	192116014	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
8	202116009	Phạm Khánh	Ngọc	27/06/1985						
9	202116010	Võ Thị Lan	Phương	01/11/1981						
10	202116012	Nguyễn Văn	Sao	18/12/1989						
11	202116017	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	03/04/1981						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CFIN60600502

Môn thi: **Quản trị định chế tài chính**

Mã ca thi: **THI199143**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **19/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202112001	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	16/10/1997						
2	202112002	Hồ Thái	Bảo	10/11/1997						
3	202112003	Hồ Trần Quốc	Bảo	07/03/1997						
4	202112004	Phạm Thanh	Bình	03/05/1995						
5	202112007	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	02/04/1994						
6	202112009	Lê Huỳnh	Duy	20/07/1995						
7	202112010	Lưu Văn	Duy	16/08/1992						
8	202112014	Dương Nguyễn Hồng	Hạnh	18/06/1978						
9	202112022	Võ Duy Nhật	Huy	26/03/1998						
10	202112021	Lê Thị Xuân	Hương	30/09/1995						
11	202112025	Nguyễn Hoàng Mỹ	Kim	10/04/1994						
12	202112026	Trần Thái	Lâm	23/09/1989						
13	202112028	Huỳnh Thị Thu	Loan	15/03/1990						
14	202112029	Bùi Thị Trúc	Ly	20/04/1997						
15	202112035	Nguyễn Thu	Nga	06/08/1996						
16	202112034	Phạm Thị Thanh	Nga	08/05/1996						
17	192112034	Nguyễn Thảo	Như	27/12/1993						
18	202112039	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/03/1995						
19	202112041	Phạm Trúc	Phương	13/05/1990						
20	202112040	Mai Ngọc	Phước	23/01/1998						
21	202112044	Nguyễn Thị Minh	Thảo	20/01/1991						
22	202112045	Trần Nguyễn Phương	Thảo	01/01/1992						
23	202112047	Trần Minh	Thư	07/01/1991						
24	202112046	Vương Minh	Thư	01/06/1998						
25	202112050	Lê Minh	Toàn	19/02/1994						
26	202112054	Nguyễn Phạm Mỹ	Trình	14/08/1989						
27	202112055	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	21/12/1996						
28	202111118	Nguyễn Anh	Tú	21/09/1991						
29	202112057	Bùi Thị Thùy	Vân	18/02/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CSER60301001

Môn thi: **Quản trị dịch vụ**

Mã ca thi: **THI199144**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **22/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202110002	Trần Lê Đức	Bảo	18/10/1994						
2	202109003	Lâm Nguyễn Kim	Châu	19/04/1998						
3	202110003	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	01/01/1997						
4	202110004	Trương Lê Phương	Chi	25/03/1996						
5	202109005	Nguyễn Ngọc	Diễn	07/07/1996						
6	202109008	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/1992						
7	202109006	Tô Quốc	Dũng	13/11/1996						
8	202109004	Võ	Đạt	28/06/1997						
9	202109009	Trần Văn	Hải	19/03/1997						
10	202109010	Lê Thị Hồng	Hạnh	11/05/1993						
11	202110009	Lê Thúc	Hiệp	12/08/1991						
12	202109012	Nguyễn Thị Hoàng	Hy	26/11/1995						
13	202110012	Thái Bình An	Khang	08/02/1997						
14	202110014	Quan Thị Kim	Khánh	24/01/1976						
15	202109015	Lê Thị Thu	Lan	01/06/1995						
16	202109017	Bùi Thị Nhung	Lụa	26/11/1994						
17	202109018	Vũ Thảo Phương	Mai	15/10/1985						
18	202109020	Phan Thị Hoài	Mơ	30/07/1994						
19	202110020	Huỳnh Thị Kim	Ngân	21/07/1995						
20	202109024	Phan Thị Huyền	Nghiều	13/11/1988						
21	202109027	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	07/09/1994						
22	202109025	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	02/06/1994						
23	202109026	Trần Thảo	Ngọc	27/06/1997						
24	192109024	Nguyễn Trung	Nguyên	18/09/1995						
25	202110028	Hồ Thị Tú	Nhi	10/12/1998						
26	202110029	Hồ Thị Quỳnh	Như	03/01/1996						
27	202110031	Khưu Thị Trúc	Oanh	01/06/1989						
28	202109028	Đàm Ngọc	Phúc	24/02/1991						
29	202109030	Nguyễn Tri	Phượng	05/02/1985						
30	202109033	Diệp Phạm Hoa	Thanh	15/03/1998						
31	202109031	Nguyễn Lê Thảo	Thanh	06/09/1998						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202109032	Võ Minh	Thanh	07/03/1997						
33	202110034	Huỳnh Võ Sĩ	Thơ	09/01/1996						
34	202110035	Chu Thị Hoài	Thu	01/03/1981						
35	202109036	Nguyễn Thành	Thuận	24/12/1998						
36	202109038	Nguyễn Thị Thu	Thuyết	09/04/1996						
37	202109037	Lê Ngọc Thanh	Thủy	07/02/1989						
38	202109039	Nguyễn Trung Mỹ	Tiên	17/01/1996						
39	202109040	Đỗ Ngọc Bảo	Trâm	03/12/1996						
40	202109041	Nguyễn Thành	Trí	02/01/1992						
41	202110040	Huỳnh Kim Thanh	Tuyền	08/07/1998						
42	202109044	Lê Phương	Tùng	20/09/1993						
43	202109042	Nguyễn Ngô Cẩm	Tú	30/11/1992						
44	202109043	Vũ Thị Thanh	Tú	17/10/1995						
45	202109047	Nguyễn Thị	Xoa	25/03/1984						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CINT60303202

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực quốc tế**

Mã ca thi: **THI199145**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **22/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202109001	Nguyễn Thị Hào	An	04/12/1983						
2	202110001	Hoàng Vũ Thế	Anh	01/01/1988						
3	202110005	Trần Hữu	Công	10/12/1989						
4	202110010	Vương Đại	Hoàng	05/08/1992						
5	202110011	Hồ Nguyễn Quang	Huy	31/03/1996						
6	202110013	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	05/09/1992						
7	202109013	Nguyễn Đăng	Khoa	19/02/1994						
8	202110015	Nguyễn Hoàng	Lân	06/08/1998						
9	202110016	Huỳnh Nguyễn Khánh	Linh	25/01/1998						
10	202110017	Lê Thành	Lợi	09/01/1991						
11	202110019	Phạm Thị Quỳnh	Mai	24/04/1996						
12	202110018	Vũ Phương	Mai	31/01/1995						
13	202109019	Nguyễn Hải Tuyết	Minh	11/11/1997						
14	202109021	Trần Thị Kim	Nga	23/07/1994						
15	202110021	Nguyễn Lê Thảo	Nghi	10/11/1997						
16	202110023	Lê Thị	Nghĩa	19/03/1986						
17	202110022	Tsàn Dũng	Nghĩa	09/07/1996						
18	202110024	Trần Thị Bảo	Ngọc	29/05/1976						
19	202110025	Hoàng Phùng	Nguyên	04/03/1992						
20	202110027	Đặng Thị Thanh	Nhã	21/09/1996						
21	202110030	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	08/08/1996						
22	202109029	Phạm Hoài	Phương	05/09/1996						
23	202110033	Nguyễn Văn	Phước	25/03/1997						
24	202110037	Võ Thiên	Tòng	12/03/1997						
25	202110038	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	08/07/1993						
26	202110039	Đặng Quốc	Trịnh	02/02/1986						
27	202110041	Đoàn Thụy Thảo	Uyên	13/12/1998						
28	202110043	Trần Thị Kim	Yến	17/06/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CCRE60600802

Môn thi: **Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay**

Mã ca thi: **THI199146**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **22/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202112060	Sivansay	Chanmin a	13/03/1995						Nợ HP
2	202112005	Nguyễn Công	Chánh	25/12/1995						
3	202112006	Dương Huỳnh Ngọc	Châu	26/12/1993						
4	202112012	Trương Thị Hương	Giang	28/08/1982						
5	202112015	Lê Ngọc Anh	Hào	06/03/1989						
6	202112013	Phan Thúy	Hằng	09/03/1991						
7	202112017	Nguyễn Thị	Hiền	10/04/1982						
8	202112018	Phạm Phú	Hiền	07/03/1993						
9	202112022	Võ Duy Nhật	Huy	26/03/1998						
10	202112023	Trang Ngọc	Huyền	05/11/1990						
11	202112027	Vi Mỹ	Linh	01/04/1991						
12	192112023	Nguyễn Tấn	Lợi	18/02/1987						
13	202112030	Nguyễn Thị	Mến	05/06/1990						
14	202112038	Hứa Tuyết	Ngọc	28/04/1989						
15	202112037	Nguyễn Huỳnh Hải	Ngọc	19/11/1996						
16	202112039	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/03/1995						
17	202112042	Hoàng Ngọc	Thành	02/01/1995						
18	202112045	Trần Nguyễn Phương	Thảo	01/01/1992						
19	202112051	Nguyễn Thị Huyền	Trân	31/12/1983						
20	202111118	Nguyễn Anh	Tú	21/09/1991						
21	202112056	Nguyễn Hồng	Vân	01/01/1985						
22	202112058	Tôn Nữ Thúy	Vân	17/11/1996						
23	202112059	Nguyễn Thị Thúy	Vi	31/03/1984						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CDAT60900601

Môn thi: **Biểu diễn trực quan dữ liệu**

Mã ca thi: **THI199147**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **23/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202118001	Từ Nguyễn Thiên	Bảo	21/07/1998						
2	202118002	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
3	202118003	Nguyễn Anh	Đức	13/10/1990						
4	202118004	Đào Thị Mỹ	Hạnh	20/01/1998						
5	202118006	Trần Đăng	Khoa	16/07/1993						
6	202118007	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	15/12/1997						
7	202118008	Phạm Văn	Long	22/01/1984						
8	202118009	Trần Sơn	Nam	10/02/1998						
9	202118010	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/03/1995						
10	202118012	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/07/1997						
11	202118013	Ngô Vũ	Quang	09/04/1997						
12	202118014	Ngô Thị Diệu	Quỳnh	12/09/1994						
13	202118015	Ngô Ngọc Vân	Thanh	07/01/1997						
14	202118017	Lê Ngọc	Thuận	23/12/1978						
15	202118018	Hồ Thụy Hương	Thủy	15/06/1983						
16	202118019	Mạch Kim	Thy	25/07/1996						
17	202118020	Nguyễn Quang	Trường	20/11/1997						
18	202118021	Nguyễn Ngọc Châu	Uyên	02/11/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CDIG60900901

Môn thi: **Phân tích marketing số**

Mã ca thi: **THI199148**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **23/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202118001	Từ Nguyễn Thiên	Bảo	21/07/1998						
2	202118002	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
3	202118003	Nguyễn Anh	Đức	13/10/1990						
4	202118004	Đào Thị Mỹ	Hạnh	20/01/1998						
5	202118006	Trần Đăng	Khoa	16/07/1993						
6	202118007	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	15/12/1997						
7	202118008	Phạm Văn	Long	22/01/1984						
8	202118009	Trần Sơn	Nam	10/02/1998						
9	202118010	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/03/1995						
10	202118012	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/07/1997						
11	202118013	Ngô Vũ	Quang	09/04/1997						
12	202118014	Ngô Thị Diệu	Quỳnh	12/09/1994						
13	202118015	Ngô Ngọc Vân	Thanh	07/01/1997						
14	202118017	Lê Ngọc	Thuận	23/12/1978						
15	202118018	Hồ Thụy Hương	Thủy	15/06/1983						
16	202118019	Mạch Kim	Thy	25/07/1996						
17	202118020	Nguyễn Quang	Trường	20/11/1997						
18	202118021	Nguyễn Ngọc Châu	Uyên	02/11/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAC60900801

Môn thi: **Máy học và kinh tế lượng**

Mã ca thi: **THI199149**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **23/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202118001	Từ Nguyễn Thiên	Bảo	21/07/1998						
2	202118002	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
3	202118003	Nguyễn Anh	Đức	13/10/1990						
4	202118004	Đào Thị Mỹ	Hạnh	20/01/1998						
5	202118006	Trần Đăng	Khoa	16/07/1993						
6	202118007	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	15/12/1997						
7	202118008	Phạm Văn	Long	22/01/1984						
8	202118009	Trần Sơn	Nam	10/02/1998						
9	202118010	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/03/1995						
10	202118012	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/07/1997						
11	202118013	Ngô Vũ	Quang	09/04/1997						
12	202118014	Ngô Thị Diệu	Quỳnh	12/09/1994						
13	202118015	Ngô Ngọc Vân	Thanh	07/01/1997						
14	202118017	Lê Ngọc	Thuận	23/12/1978						
15	202118018	Hồ Thụy Hương	Thủy	15/06/1983						
16	202118020	Nguyễn Quang	Trường	20/11/1997						
17	202118021	Nguyễn Ngọc Châu	Uyên	02/11/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CINT60303201

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực quốc tế**

Mã ca thi: **THI199150**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **24/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202110002	Trần Lê Đức	Bảo	18/10/1994						
2	202109003	Lâm Nguyễn Kim	Châu	19/04/1998						
3	202110003	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	01/01/1997						
4	202110004	Trương Lê Phương	Chi	25/03/1996						
5	202109005	Nguyễn Ngọc	Diễn	07/07/1996						
6	201110001	Phạm Ngọc	Dung	27/05/1993						
7	202109008	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/1992						
8	202109006	Tô Quốc	Dũng	13/11/1996						
9	202109004	Võ	Đạt	28/06/1997						
10	202109009	Trần Văn	Hải	19/03/1997						
11	202109010	Lê Thị Hồng	Hạnh	11/05/1993						
12	202109012	Nguyễn Thị Hoàng	Hy	26/11/1995						
13	202110012	Thái Bình An	Khang	08/02/1997						
14	202110014	Quan Thị Kim	Khánh	24/01/1976						
15	202109015	Lê Thị Thu	Lan	01/06/1995						
16	202109017	Bùi Thị Nhung	Lụa	26/11/1994						
17	202109018	Vũ Thảo Phương	Mai	15/10/1985						
18	202109020	Phan Thị Hoài	Mơ	30/07/1994						
19	202110020	Huỳnh Thị Kim	Ngân	21/07/1995						
20	202109027	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	07/09/1994						
21	202109025	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	02/06/1994						
22	202109026	Trần Thảo	Ngọc	27/06/1997						
23	192109024	Nguyễn Trung	Nguyên	18/09/1995						
24	202110028	Hồ Thị Tú	Nhi	10/12/1998						
25	202110029	Hồ Thị Quỳnh	Như	03/01/1996						
26	202110031	Khưu Thị Trúc	Oanh	01/06/1989						
27	202109028	Đàm Ngọc	Phúc	24/02/1991						
28	202109030	Nguyễn Tri	Phượng	05/02/1985						
29	202109033	Diệp Phạm Hoa	Thanh	15/03/1998						
30	202109031	Nguyễn Lê Thảo	Thanh	06/09/1998						
31	202109032	Võ Minh	Thanh	07/03/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202110034	Huỳnh Võ Sĩ	Thơ	09/01/1996						
33	202110035	Chu Thị Hoài	Thu	01/03/1981						
34	202109036	Nguyễn Thành	Thuận	24/12/1998						
35	202109038	Nguyễn Thị Thu	Thuyết	09/04/1996						
36	202109037	Lê Ngọc Thanh	Thủy	07/02/1989						
37	202109039	Nguyễn Trung Mỹ	Tiên	17/01/1996						
38	202109040	Đỗ Ngọc Bảo	Trâm	03/12/1996						
39	202109041	Nguyễn Thành	Trí	02/01/1992						
40	202110040	Huỳnh Kim Thanh	Tuyền	08/07/1998						
41	202109044	Lê Phương	Tùng	20/09/1993						
42	202109042	Nguyễn Ngô Cẩm	Tú	30/11/1992						
43	202109043	Vũ Thị Thanh	Tú	17/10/1995						
44	202109047	Nguyễn Thị	Xoa	25/03/1984						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CSER60301002

Môn thi: **Quản trị dịch vụ**

Mã ca thi: **THI199151**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **24/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202109001	Nguyễn Thị Hào	An	04/12/1983						
2	202110001	Hoàng Vũ Thế	Anh	01/01/1988						
3	202110005	Trần Hữu	Công	10/12/1989						
4	202110010	Vương Đại	Hoàng	05/08/1992						
5	202110011	Hồ Nguyễn Quang	Huy	31/03/1996						
6	202110013	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	05/09/1992						
7	202109013	Nguyễn Đăng	Khoa	19/02/1994						
8	202110015	Nguyễn Hoàng	Lân	06/08/1998						
9	202110016	Huỳnh Nguyễn Khánh	Linh	25/01/1998						
10	202110017	Lê Thành	Lợi	09/01/1991						
11	202110019	Phạm Thị Quỳnh	Mai	24/04/1996						
12	202110018	Vũ Phương	Mai	31/01/1995						
13	202109019	Nguyễn Hải Tuyết	Minh	11/11/1997						
14	202109021	Trần Thị Kim	Nga	23/07/1994						
15	202110021	Nguyễn Lê Thảo	Nghi	10/11/1997						
16	202110023	Lê Thị	Nghĩa	19/03/1986						
17	202110022	Tsàn Dũng	Nghĩa	09/07/1996						
18	201109016	Nguyễn Đức	Ngọc	07/04/1997						
19	202110024	Trần Thị Bảo	Ngọc	29/05/1976						
20	202110025	Hoàng Phùng	Nguyên	04/03/1992						
21	202110027	Đặng Thị Thanh	Nhã	21/09/1996						
22	202110030	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	08/08/1996						
23	202109029	Phạm Hoài	Phương	05/09/1996						
24	202110033	Nguyễn Văn	Phước	25/03/1997						
25	201110014	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thy	15/01/1993						
26	202110037	Võ Thiên	Tòng	12/03/1997						
27	202110038	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	08/07/1993						
28	202110039	Đặng Quốc	Trịnh	02/02/1986						
29	202110041	Đoàn Thụy Thảo	Uyên	13/12/1998						
30	202110043	Trần Thị Kim	Yến	17/06/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CINT60600901

Môn thi: **Ngân hàng đầu tư**

Mã ca thi: **THI199153**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **28/02/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202112060	Sivansay	Chanmin a	13/03/1995						Nợ HP
2	202112005	Nguyễn Công	Chánh	25/12/1995						
3	202112006	Dương Huỳnh Ngọc	Châu	26/12/1993						
4	202112012	Trương Thị Hương	Giang	28/08/1982						
5	202112015	Lê Ngọc Anh	Hào	06/03/1989						
6	202112013	Phan Thúy	Hằng	09/03/1991						
7	202112016	Nguyễn Thị	Hậu	26/10/1993						
8	202112017	Nguyễn Thị	Hiền	10/04/1982						
9	202112018	Phạm Phú	Hiền	07/03/1993						
10	202112022	Võ Duy Nhật	Huy	26/03/1998						
11	202112023	Trang Ngọc	Huyền	05/11/1990						
12	202112027	Vi Mỹ	Linh	01/04/1991						
13	202112030	Nguyễn Thị	Mến	05/06/1990						
14	202112038	Hứa Tuyết	Ngọc	28/04/1989						
15	202112037	Nguyễn Huỳnh Hải	Ngọc	19/11/1996						
16	202112039	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/03/1995						
17	202112042	Hoàng Ngọc	Thành	02/01/1995						
18	202112048	Nguyễn Hà Mỹ	Thủy	02/04/1985						
19	202112051	Nguyễn Thị Huyền	Trân	31/12/1983						
20	202112053	Hồ Thiện	Trí	19/02/1995						
21	202111118	Nguyễn Anh	Tú	21/09/1991						
22	202112056	Nguyễn Hồng	Vân	01/01/1985						
23	202112058	Tôn Nữ Thúy	Vân	17/11/1996						
24	202112059	Nguyễn Thị Thúy	Vi	31/03/1984						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn
